

Nam Từ Liêm, ngày 16 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị H
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn C
2. Bà Nguyễn Thị Thanh H
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy T – Cán bộ Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Trần N - Kiểm sát viên.
Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm
2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, các đương sự yêu cầu Tòa án ghi nhận thỏa thuận này và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965

HKTT: TDP số 7 H, phường P, N, Hà Nội.

Địa chỉ hiện tại: số B đường X, quận N, Hà Nội

- Bà Vũ Thị T, sinh năm 1973

HKTT: TDP số 7 H, phường P, N, Hà Nội.

Địa chỉ hiện tại: số nhà A ngõ B đường P, quận N, Hà Nội.

Bị đơn:

- Công ty cổ phần C

Địa chỉ trụ sở: Lô A2 CN7 Cụm C - Hà Nội, phường P, quận N, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Đình H1 – CT HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Việt N, sinh năm 1991 và bà Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1978. Theo Giấy ủy quyền ngày 05/9/2024 của Công ty C.

- Ông Vũ Đình H1, sinh năm 1961

HKTT và nơi ở hiện tại: Số nhà A, ngõ B, TDP số G H, phường P, quận N, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Việt N, sinh năm 1991. Theo Giấy ủy quyền ngày 05/9/2024 của Ông Vũ Đình H1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần C và Bà Nguyễn Thị H đều xác nhận cùng ký kết 01 Hợp đồng vay tiền ngày 15/01/2020 về việc: bà H cho Công ty vay số tiền 1.950.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng);

Ông Vũ Đình H1 và Bà Vũ Thị T đều xác nhận cùng ký kết 01 Hợp đồng vay tiền ngày 18/06/2020 về việc bà T cho ông H1 vay số tiền 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

2.2. Công ty cổ phần C xác nhận và có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng vay tiền ngày 15/01/2020 với số nợ gốc là 1.250.000 đồng, nợ lãi là 255.000.000 đồng, tổng số tiền cả nợ gốc và nợ lãi là: 1.505.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm linh năm triệu đồng).

Ông Vũ Đình H1 xác nhận và có nghĩa vụ trả nợ cho bà Vũ Thị T theo Hợp đồng vay tiền ngày 18/06/2020 với số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng nợ lãi là 102.000.000 đồng, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là: 652.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi hai triệu đồng).

2.3. Về lộ trình trả nợ:

- Công ty cổ phần C cùng bà Nguyễn Thị H thống nhất chia lộ trình thanh toán tổng số tiền cả nợ gốc và nợ lãi là: 1.505.000.000 đồng thành 05 đợt, cụ thể như sau:

Đợt 1 Chậm nhất đến ngày 20/10/2024, Công ty cổ phần C thanh toán 400.000.000 đồng.

Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 20/10/2024, Công ty cổ phần C thanh toán 400.000.000 đồng.

Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 20/11/2024, Công ty cổ phần C thanh toán 400.000.000 đồng.

Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 20/12/2024, Công ty cổ phần C thanh toán 400.000.000 đồng.

Đợt 5 Chậm nhất đến ngày 10/01/2025, Công ty cổ phần C thanh toán số tiền còn lại là 305.000.000 đồng.

- Ông Vũ Đình H1 cùng bà Vũ Thị T thống nhất chia lộ trình thanh toán tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là: 652.000.000 đồng thành 05 đợt, cụ thể như sau:

Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 20/9/2024, Ông Vũ Đình H1 thanh toán 20.000.000 đồng.

Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 20/10/2024, Ông Vũ Đình H1 thanh toán 180.000.000 đồng.

Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 20/11/2024, Ông Vũ Đình H1 thanh toán 150.000.000 đồng.

Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 20/12/2024, Ông Vũ Đình H1 thanh toán 150.000.000 đồng.

Đợt 5: Chậm nhất đến ngày 10/01/2025, Ông Vũ Đình H1 thanh toán số tiền còn lại là 152.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

Công ty cổ phần C tự nguyện chịu toàn bộ án phí hòa giải thành của vụ án dân sự hòa giải thành là **28.575.000 đồng** (Hai mươi tám triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ông Vũ Đình H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí hòa giải thành của vụ án dân sự hòa giải thành là **15.040.000 đồng** (Mười lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)

Bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **27.000.000 đồng**, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009455 ngày 20/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Bà Vũ Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **14.230.000 đồng**, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009454 ngày 20/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND q. Nam Từ Liêm.
- Lưu h/s.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

Mai Thị H3